

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 15/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Thế và ông Phạm Xuân Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án huyện Quảng Ninh, Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HS ngày 02/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST- QĐ ngày 17/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Nhật T, sinh ngày 06/11/1991; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình B, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; anh, chị em ruột, có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/02/1999; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 6, phường H, thành phố Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị K Oanh, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Bá N, sinh ngày 28/8/1994; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Bích Q, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh từ ngày 04/7/2022 cho đến ngày 10/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Thị Kim L, sinh ngày 20/7/2000; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản M, xã T, huyện M, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Sác; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đại D, sinh năm 1975 và bà Cao Thị T, sinh năm 1979; chồng, con: Chưa có; anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Bà Võ Thị Bích Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

2, Bà Võ Thị Y, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

3, Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường H, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

4, Ông Phan Thanh S, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Quyết T, xã H, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trương Công H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/5/2022, Trần Nhật T điện thoại cho Nguyễn Đức H nhờ H mua ma túy và rủ H cùng sử dụng, H đồng ý. Sau đó, H nhắn tin cho Lê Bá N nhờ Nhất mua ma túy và tìm địa điểm để sử dụng ma túy, N đồng ý. N liên lạc qua điện thoại di động với Đinh Thị Kim L để hỏi L có cho N cùng bạn vào phòng trọ của L sử dụng ma túy được không, L đồng ý. N báo lại với H, H lại với T là đã có chỗ mua ma túy và địa điểm sử dụng ma túy ở Thị trấn Q, huyện Q.

Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, H điều khiển xe ô tô BKS: 73A-238.32 chở T đi lên thị trấn Q để sử dụng ma túy. Đi được một đoạn, T sử dụng điện thoại di động chuyển số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản điện tử ví Momo của T sang tài khoản điện tử ví Momo của H để mua ma túy. H nhận được tiền thì chuyển số tiền vừa nhận từ T từ tài khoản điện tử ví Momo sang tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB) của H, sau đó H tiếp tục chuyển số tiền sang tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của chị Võ Thị Y, sinh năm: 1975, ở TDP B, thị

trần Q, huyện Q, tỉnh Q (chị Y là dì ruột của N). Sau khi biết H đã chuyển tiền vào số tài khoản do mình cung cấp, Nhất điều khiển xe mô tô BKS: 73G1-076.99 đến mượn thẻ ATM của chị Võ Thị Y đến cây ATM rút số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mà H đã chuyển. N quay lại trả thẻ ATM cho chị Y, rồi điều khiển xe mô tô đi xuống khu vực đường T, thành phố Đ và mua 05 (năm) viên hồng phiến với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của một người đàn ông mà N không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ rồi đi về phòng trọ của Đinh Thị Kim L ở TDP H, thị trấn Q. Lúc này, H và T đến khu vực ngã tư Điện máy xanh ở Thị trấn Q để đợi N. Một lúc sau, Nhất đến dẫn H và T đi vào phòng trọ của L. N đi trước vào trong hành lang dãy trọ thì gặp Trương Công H (sinh năm 1991, ở TDP B, thị trấn Q, huyện Q) đang ngồi trước cửa phòng trọ bên cạnh phòng trọ của L, N rủ H vào phòng trọ của L cùng sử dụng ma túy thì H đồng ý và đi theo. L ra mở cửa phòng trọ cho T, H, N, H vào trong phòng. Khi vào phòng, N lấy ra 05 (năm) viên hồng phiến, L đi vào bếp lấy 01 (một) chai nhựa, đục lỗ ở phần thân, quán 01 (một) ống giấy rồi đưa chai nhựa, ống giấy và 01 (một) bật lửa ra, H lấy ra 01 (một) mảnh giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá và 01 (một) bật lửa (do bật lửa mà L đưa ra hết ga không sử dụng được). H, T, L đều đồng ý cho H cùng sử dụng ma túy. Sau đó H, T, N, L, H thay nhau sử dụng hết 04 (bốn) viên hồng phiến. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, khi H, T, N, L, H đang chuẩn bị tiếp tục sử dụng viên hồng phiến còn lại thì bị lực lượng Công an thị trấn Quán Hào kiểm tra hành chính và phát hiện. Công an thị trấn Quán Hào đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ 01 (một) viên hồng phiến nêu trên và chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 10/6/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã Kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,091g (không phải không trăm chín mươi một gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Ngày 23/5/2022, Công an thị trấn Quán Hào đã tạm giữ: 01 (một) viên nén màu hồng trên bề mặt có in chữ “WY”; 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai đã được đục 01 (một) lỗ hình tròn, 01 (một) ống bằng giấy quán tròn lại cắm xuyên qua lỗ, 02 (hai) bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ.

Tạm giữ từ Nguyễn Đức H: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO số loại LACETTI màu đen, mang BKS: 73A-238.32, số máy: F16D34577611, số khung: RLLANF46D9H012173, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73011078 của xe ô tô mang BKS: 73A-238.32, tên chủ xe Nguyễn Đức H do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/01/2022; 01 (một) Thẻ Căn cước công dân số 044099008573 mang tên Nguyễn Đức Hoàng do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/12/2021; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, số IMEI 1: 35720509224994, IMEI 2: 357205091578819, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12S màu xanh, số IMEI 1: 351662610509632, IMEI 2: 352465210509633, điện thoại đã qua sử dụng.

Tạm giữ từ Lê Bá N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại LEAD màu xanh vàng, mang BKS: 73G1-076.99, số máy: 0119471, số khung: 505955, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008567 của xe mô tô mang BKS: 73G1-076.99, tên chủ xe Võ Thị Bích Quy do Công an huyện Quảng Ninh cấp ngày 18/6/2013.

Tạm giữ từ Trần Nhật T: 01 (một) điện thoại IPHONE 7 Plus màu vàng, số IMEI: 359128070178740, điện thoại đã qua sử dụng.

Tạm giữ từ Đinh Thị Kim L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, số IMEI 1: 357275091773140, IMEI 2: 357275091743093, điện thoại đã qua sử dụng.

Tạm giữ từ Trương Công H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc, số IMEI: 354430062694741, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 09/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO số loại LACETTI màu đen, mang BKS: 73A-238.32; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73011078 của xe ô tô mang BKS: 73A-238.32 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức H (sinh năm 1970 ở TDP 6, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại LEAD màu xanh vàng, mang BKS: 73G1-076.99; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008567 của xe mô tô mang BKS: 73G1-076.99 cho chủ sở hữu là bà Võ Thị Bích Q (sinh năm 1974 ở TDP Bình Minh, Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình).

Ngày 20/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc cho anh Trương Công H; 01 (một) Thẻ Căn cước công dân số 044099008573 cho Nguyễn Đức H; 01 (một) Thẻ Căn cước công dân số 044300002830 cho Đinh Thị Kim Liên.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS-MT ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Nhật T, Nguyễn Đức H, Lê Bá N và Đinh Thị Kim L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Nhật T từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Đinh Thị Kim L từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Bá N từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được đóng gói, cho vào 01 phong bì thư rồi giám kín trên có ghi "662/KL-KTHS" "Mẫu ký hiệu A" niêm phong bằng các chữ ký, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân có đục 01 lỗ hình tròn có

01 ống giấy quấn tròn cắm xuyên qua lỗ; 02 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ là vật cấm tàng trữ lưu hành, công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, số IMEI 1: 357275091773140, IMEI 2: 357275091743093, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại IPHONE 7 Plus màu vàng, số IMEI: 359128070178740, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, số IMEI 1: 35720509224994, IMEI 2: 357205091578819, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12S màu xanh, số IMEI 1: 351662610509632, IMEI 2: 352465210509633, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai và thừa nhận: Ngày 23/5/2022, Tại phòng trọ của Đinh Thị Kim L ở tổ dân phố Hùng Phú, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, Trần Nhật T, Lê Bá N, Nguyễn Đức H và Đinh Thị Kim L đã tổ chức cho Trương Công H sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Ninh phát hiện và bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng và phù với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trần Nhật T, Lê Bá N, Nguyễn Đức H và Đinh Thị Kim L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tổ chức sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây lo lắng cho gia đình các bị cáo và toàn xã hội nói chung. Đây là vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ

nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; T là người khởi xướng, rủ rê Hoàng người bỏ tiền ra mua ma túy, N là người trực tiếp đi mua ma túy, người liên hệ địa điểm sử dụng ma túy, Liên là người cho địa điểm để sử dụng ma túy, các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội. Chúng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành con người tốt, với nhân thân và hành vi phạm tội của từng bị cáo. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đối với bị cáo Trần Nhật T, Nguyễn Đức H bố mẹ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; Trần Nhật T, Nguyễn Đức H, Lê Bá N có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid -19 năm 2019 và lũ lụt năm 2020 tại địa phương; Đinh Thị K Liên là phụ nữ, dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo Lê Bá N người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt; riêng Lê Bá N được áp thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Bá N có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này, Trương Công H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an huyện Quảng Ninh xử lý hành chính theo quy định.

Lê Bá N khai nhận 05 (năm) viên ma túy nói trên do N mua của một người không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý đối tượng đã bán ma túy cho Lê Bá N, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Phan Thanh S, sinh năm 1957, ở thôn Quyết T, xã H, huyện Q, tỉnh Q là chủ dãy trọ mà trong đó có phòng trọ của Đinh Thị Kim L thuê. Quá trình điều tra xác định ông S không biết và không có liên quan gì đến việc Đinh Thị Kim L sử dụng phòng trọ để cùng đồng bọn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy không xem xét trách nhiệm đối với ông S, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác định việc Nhất sử dụng số tài khoản và thẻ ATM của chị Võ Thị Y để phạm tội nhưng chị Y không biết, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với chị Y. Đối với chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS: 73G1-076.99 (phương tiện mà Lê Bá N sử dụng để đi mua ma túy và đưa về địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy) là của bà Võ Thị Bích Q (là mẹ đẻ của N). Quá trình điều tra xác định việc Lê Bá N sử dụng xe mô tô trên

đề phạm tội thì bà Q không biết, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với bà Quy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chủ sở hữu của chiếc xe ô tô BKS: 73A-238.32 (phương tiện mà Nguyễn Đức H sử dụng để chở Trần Nhật T đến địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy) là của ông Nguyễn Đức H (bố đẻ của N). Quá trình điều tra xác định việc Nguyễn Đức H sử dụng xe ô tô trên đề phạm tội thì ông H không biết, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với ông H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định, được đóng gói cho vào 01 phong bì thư rồi gói kín trên có ghi “662/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A” niêm phong bằng các chữ ký, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân có đục 01 lỗ hình tròn có 01 ống giấy quấn tròn cắm xuyên qua lỗ và 02 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ là vật cất tàng trữ lưu hành, công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, số IMEI 1: 357275091773140, IMEI 2: 357275091743093, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại IPHONE 7 Plus màu vàng, số IMEI: 359128070178740, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, số IMEI 1: 35720509224994, IMEI 2: 357205091578819, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12S màu xanh, số IMEI 1: 351662610509632, IMEI 2: 352465210509633, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, phù hợp điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 500 triệu đồng...”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#), ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhật T, Lê Bá N, Nguyễn Đức H và Đinh Thị Kim L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Nhật T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (04/7/2022).

Xử phạt Nguyễn Đức H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (04/7/2022).

Xử phạt Đinh Thị Kim L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (04/7/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Bá N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/12/2022).

Giao bị cáo Lê Bá N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Lê Bá N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Nhật T, Nguyễn Đức H, Đinh Thị Kim L 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định, được đóng gói cho vào 01 phong bì thư rồi gói kín trên có ghi “662/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A” niêm phong bằng các chữ ký, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân có đục 01 lỗ hình tròn có 01 ống giấy quấn tròn cắm xuyên qua lỗ và 02 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, số IMEI 1: 357275091773140, IMEI 2: 357275091743093, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại IPHONE 7 Plus màu vàng, số IMEI: 359128070178740, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, số IMEI 1: 35720509224994, IMEI 2: 357205091578819, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12S màu xanh, số IMEI 1: 351662610509632, IMEI 2: 352465210509633, điện thoại đã qua sử

dụng (Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 10 năm 2022).

Về án phí: Buộc Trần Nhật T, Nguyễn Đức H, Đinh Thị Kim L, Lê Bá N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/12/2022), đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- ĐộiĐT-TH CA huyện Quảng Ninh;
- Người TGTT khác;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Ninh

Đỗ Cao Thế

Nguyễn Văn Châu

